TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **310**/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 04 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 398/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Dương Yến N, sinh năm 1993;

Số CCCD: 0831193001164;

Địa chỉ: A ấp P, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Phạm Sĩ N1, sinh năm 1994;

Số CCCD: 083094000715;

Địa chỉ: 1, khu phố T, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 27 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Yến N và ông Phạm Sĩ N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Yến N và ông Phạm Sĩ N1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: có hai con chung là Phạm Ngọc Phương U, sinh ngày 07/12/2019 và Phạm Ngọc Tố U1, sinh ngày 07/12/2019. Sau ly hôn giao hai chung là Phạm Ngọc Phương U, sinh ngày 07/12/2019 và Phạm Ngọc Tố U1, sinh ngày 07/12/2019 cho bà Dương Yến N trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận bà N không yêu cầu ông N1 cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Dương Yến N và ông Phạm Sĩ N1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Dương Yến N và ông Phạm Sĩ N1 thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Dương Yến N2 tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008412 ngày 06/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho bà Dương Yến N 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Võ Thị Cẩm Trang